TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 – AN GIANG
Bản án số: 71/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 16/4/2026
V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Danh Pì Sách**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Kiện**;

Ông **Nguyễn Thành Thái;**

Thư ký phiên toà: Ông **Danh Lý Khang** – Thư ký Toà án nhân dân khu vực 3 – An Giang.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân khu vực 3, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa - **Không có**.

Ngày 16 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 – An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 38/2026/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2026 của Tòa án nhân khu vực 3 – An Giang về việc "*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2026/QĐXX-HNGĐ, ngày 08 tháng 4 năm 2026 của Toà án nhân dân khu vực 3 – An Giang của Toà án nhân dân khu vực 3 – An Giang, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị **Thị Kim Á,** Sinh năm: 1994

Địa chỉ: ấp Tân Lợi, xã Châu Thành, tỉnh An Giang.

* Bị đơn: Anh **Danh Trường G,** Sinh năm: 1991

Địa chỉ: ấp Tân Lợi, xã Châu Thành, tỉnh An Giang.

(*chị Thị Kim Ánh có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, Anh Danh Trường Giang có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Thị Kim Á trình bày: Tôi và chồng là anh Danh Trường G có quen biết và tìm hiểu nhau từ năm 2020 và chúng tôi tiến hành tổ chức đám cưới với nhau và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Giục Tượng, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang (nay là: Uỷ ban nhân dân xã Châu Thành, tỉnh An Giang) theo Giấy kết hôn số: 86 ngày 26/6/2020. Trong quá trình chung sống tôi và anh Danh Trường Giang có 01 người con chung là cháu Danh Trường A, sinh ngày: 18/10/2018 hiện cháu đang sống cùng với tôi, ngoài ra không có tài sản chung hay nợ chung. Ban đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, tuy nhiên sau này thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nhiều lần vợ chồng tôi tự hàn gắn nhưng không đem lại kết quả. Xét thấy, không thể tiếp tục chung sống, mục đích hôn nhân không đạt được nên tôi yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 3 – An Giang giải quyết như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Thị Kim Á yêu cầu được ly hôn với anh Danh Trường Giang.

2. Về con chung: Chị Thị Kim Á yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Danh Trường An, sinh ngày: 18/10/2018, chị Á không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* **Ý kiến của bị đơn anh Danh Trường G trình bày:** Do anh Danh Trường G vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, nên Toà ghi nhận ý kiến của anh Danh Trường G theo bản tự khai ngày 23/02/2026 như sau:

Tôi và vợ là chị Thị Kim Á có quen biết và tìm hiểu nhau từ năm 2020 và chúng tôi tiến hành tổ chức đám cưới với nhau và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Giục Tượng, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang (nay là: Uỷ ban nhân dân xã Châu Thành, tỉnh An Giang) theo Giấy kết hôn số: 86 ngày 26/6/2020.

Trong quá trình chung sống tôi và chị Thị Kim Á có 01 người con chung là cháu Danh Trường A, sinh ngày: 18/10/2018 hiện cháu đang sống cùng với tôi, ngoài ra không có tài sản chung hay nợ chung. Ban đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, tuy nhiên sau này thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nhiều lần vợ chồng tôi tự hàn gắn nhưng không đem lại kết quả. Nay đối với yêu cầu khởi kiện của chị Thị Kim Ánh nên tôi yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 3 – An Giang giải quyết như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Tôi đồng ý ly hôn với chị Thị Kim A

2. Về con chung: Tôi yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Danh Trường An, sinh ngày: 18/10/2018, không yêu cầu chị Ánh cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghị án, Toà án nhận định:

[1] - *Về thủ tục tố tụng:*

[1.1] – *Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp*: Toà án nhân dân khu vực 3 – An Giang nhận được đơn khởi kiện chị Thị Kim Á yêu cầu ly hôn và tranh chấp quyền nuôi con với anh Danh Trường G, đây là vụ án "*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*" theo Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án.

Bị đơn anh Danh Trường G có đăng ký tạm trú và sinh sống tại: ấp Tân Lợi, xã Châu Thành, tỉnh An Giang, do đó căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3 – An Giang.

[1.2] – *Về sự vắng mặt của đương sự*: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân khu vực 3 – An Giang đã triệu tập hợp lệ đối với bị đơn, nhưng bị đơn vắng mặt lần 02 và có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Tòa án căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025, tiến hành xét xử vắng mặt anh Danh Trường Giang là phù hợp theo quy định pháp luật.

[2] - *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Thị Kim Á và anh Danh Trường G có sự tự nguyện tìm hiểu nhau, sau đó chung sống với nhau và đăng ký kết hôn với nhau vào năm 2020 tại Uỷ ban nhân dân xã Giục Tượng, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang (nay là Uỷ ban nhân dân xã Châu Thành, tỉnh An Giang), đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật tôn trọng và bảo vệ. Thời gian đầu vợ chồng chị Ánh, anh Giang chung sống hạnh phúc với nhau, nhưng thời gian gần đây cả hai thường xảy ra mâu thuẫn, cuộc sống vợ, chồng không còn hạnh phúc nên hai người đã ly thân với nhau.Hơn nữa, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh Giàn đến Tòa án, để tiến hành hòa giải giữa chị Ánh với anh Giang, cũng như tạo điều kiện cho anh Giang có cơ hội để hàn gắn tình cảm với chị Ánh, nhưng anh Giang nhiều lần vắng mặt không có lý do và tại bản tự khai gửi đến cho Toà án, thì anh Giang cũng trình bày thống nhất ly hôn với chị Ánh.

Do đó, HĐXX nhận thấy mâu thuẫn giữa chị Ánh với anh Giang đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và đối chiếu theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình cho chị Ánh và anh Giang ly hôn là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3]- *Về con chung:* Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Ánh và anh Giang xác định trong quá trình chung sống thì vợ, chồng chị có 01 người con chung là: Danh Trường An, sinh ngày: 18/10/2018, hiện nay cháu đang sinh sống với anh Giang, chị Ánh yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 01 cháu và không yêu cầu cấp dưỡng, nên HĐXX không xem xét.

HĐXX xét thấy hiện tại 01 con chung là cháu Danh Trường An, sinh ngày: 18/10/2018 hiện đang sinh sống với anh Giang, hơn nữa cháu Danh Trường An cũng có nguyện vọng được tiếp tục chung sống với anh Giang và chị Ánh cũng

thống nhất giao 01 con chung là Danh Trường An cho anh Giang được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Do đó, cần giao 01 con chung là Danh Trường An, sinh ngày: 18/10/2018 cho anh Giang tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của con chưa thành niên, cũng như phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] - *Về tài sản chung*: Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Thị Kim Ánh và anh Danh Trường Giang xác định không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét vấn đề này nếu sau này có phát tranh chấp thì các đương sự có quyền khởi kiện để yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

[5] - *Về nợ chung*: Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Thị Kim Ánh và Danh Trường Giang xác định không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét vấn đề này nếu sau này có phát tranh chấp thì các đương sự có quyền khởi kiện để yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

[6] - Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 3, tỉnh An Giang: Không có.

[7] - Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Thị Kim Ánh là nguyên đơn do đó phải chịu án phí hôn nhân và gia đình với số tiền là 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)*, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* mà chị Ánh đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số: 282 ngày 14 tháng 01 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang, nên chị Ánh không phải nộp thêm.

[8] – Về quyền kháng cáo: Chị Thị Kim Ánh có mặt tại phiên toà nên có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Danh Trường Giang vắng mặt tại phiên toà, nên có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 232, Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025;

- Khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 15, Khoản 2 Điều 53; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Thị Kim Á về việc "*Tranh chấp yêu cầu ly hôn, nuôi con chung*" với bị đơn anh Danh Trường G.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Thị Kim Á được ly hôn với anh Danh Trường G.

2. Về con chung: Giao cháu Danh Trường A, sinh ngày: 18/10/2018 cho anh Danh Trường G trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng theo nguyện vọng của con chưa thành niên.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con không lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con

3. Về tài sản chung: Chị Thị Kim Á xác định không có và không yêu cầu giải quyết, nên HĐXX không xem xét.

4. Về nợ chung: Chị Thị Kim Á xác định không có và không yêu cầu giải quyết, nên HĐXX không xem xét.

Về án phí: Buộc chị Thị Kim Á phải chịu các khoản án phí gồm: án phí ly hôn với số tiền là 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)*, nhưng chị Ánh được khấu trừ vào 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 282 ngày 14 tháng 01 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang, nên chị Ánh không phải nộp thêm.

5. Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Chị Thị Kim Á có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Danh Trường Gi có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;;
- VKSND khu vực 3,tỉnh An Giang;
- Phòng THADS khu vực 3, tỉnh An Giang;
- UBND Châu Thành, tỉnh An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Danh Pì Sách